|  |  |
| --- | --- |
|  | **BÁO CÁO SẢN XUẤT** |

Mã yêu cầu sản xuất : *Lô sản xuất 3 – 2018*

Mã thiết bị : TG102LE, TG102V

Số lượng sản xuất :5000 thiết bị TG102LE và 2000 thiết bị TG102V

Ngày yêu cầu sản xuất : 17/05/2018

Thời gian linh kiện chuyển qua bên gia công Vineco lần 1: 28/05/2018

Thời gian linh kiện chuyển qua bên gia công Vineco lần 2: 06/06/2018

Thời gian linh kiện chuyển qua bên gia công Sao Mai lần 1: 29/05/2018

Thời gian linh kiện chuyển qua bên gia công Sao Mai lần 2:06/06/2018

Ngày mạch bàn giao mạch ( xưởng Vineco bàn giao Vnet):04/06/2018

Ngày mạch bàn giao mạch ( xưởng Sao Mai bàn giao Vnet):20/06/2018

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102LE) : 04/07/2018

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102V) : 21/10/2018

**1.Nội dung báo cáo**

1. Nhân lực

|  |  |
| --- | --- |
| **Công việc** | **Nhân viên** |
| Kiểm tra thô | 1, Nguyễn Ngọc Chiến  2, Nguyễn Minh Tùng  3. Trần Văn Huế  4, Nguyễn Hữu Hùng  5, Dương Ngọc Sơn  6, Trịnh Đức Đạt  7,Nguyễn Văn Thưởng |
| Nạp Firm Ware |
| Đóng gói |
| Test thiết bị |
| Kiểm tra hình thức bên ngoài |
| Lưu Imei |
| Nhập kho thành phẩm |

1. Sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng số lượng sản phẩm yêu cầu sản xuất | 7000 |
| Mã sản phẩm sản xuất | TG102V, TG102LE |
| Version thiết bị | TG102LE-V1.1, TG102V- V3.0 |
| Số lượng sản phẩm sản xuất thực tế | 5000 thiết bị TG102LE và 1990 thiết bị TG102V |
| Số lượng thiết bị lỗi trong quá trình sản xuất TG102LE | 50 |
| Số lượng thiết bị lỗi trong quá trình sản xuất TG102V | 464 |
| Tỉ lệ lỗi ( Tổng số lỗi / Tổng số sản xuất thực tế) | TG102V 23.31%, TG102LE 1%, |
| Tổng số linh kiện thay thế (nếu có) | VT\_Connector\_6\*2 12P - 1.27mm Cái : 960 PCS  VT\_ANTENNA\_GSM W3070: 50 PCS |

1. Thời gian

5000 thiết bị TG102LE

|  |  |
| --- | --- |
| Lệnh sản xuất | 17/05/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 1 | 28/05/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 2 | 06/06/2018 |
| Ngày nhận mạch đầu tiên | 04/06/2018 |
| Ngày nhận mạch cuối cùng | 15/06/2018 |
| Tổng thời gian gia công | 15 ngày |
| Ngày bắt đầu sản xuất tại Vnet | 09/06/2018 |
| Ngày kết thúc | 04/07/2018 |
| Tổng thời gian sản xuất tại Vnet tính đến ngày 04/07/2018 | 22 ngày |
| Số thiết bị chưa hoàn thành | 0 thiết bị |

2000 thiết bị TG102V

|  |  |
| --- | --- |
| Lệnh sản xuất | 17/05/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 1 | 29/05/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 2 | 06/06/2018 |
| Ngày nhận mạch đầu tiên | 20/06/2018 |
| Ngày nhận mạch cuối cùng | 02/08/2018 |
| Tổng thời gian bên gia công sản xuất Sao Mai | 63 ngày |
|  |  |
| Ngày bắt đầu sản xuất tại Vnet | 23/06/2018 |
| Ngày kết thúc | 21/10/2018 |
| Tổng thời gian sản xuất tại Vnet tính đến ngày | 102 |
| Số thiết bị chưa hoàn thành | 10( Thiết bị bung via không đảm bảo chất lượng để cho nhập kho) |

**D**, **Tổng hợp số lượng lỗi và linh kiện sử dụng.**

**5000 thiết bị TG102LE**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lỗi** | **Số lượng mạch lỗi** | **Linh kiện sử dụng** | **Số lượng linh kiện dùng sửa chữa** |
| Angten gsm bị bung | 50 | 'VT\_ANTENNA\_GSM W3070 | 50 |

**2000 thiết bị TG102V**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lỗi** | **Số lượng mạch lỗi** | **Linh kiện sử dụng** | **Số lượng linh kiện dùng sửa chữa** |
| Chân kết nối mạch main và RFID bị lỗi | 464 | VT\_Connector\_6\*2 12P - 1.27mm Cái | 960 PCS( Linh kiện gia công thanh toán) |

**E, Những thay đổi trong sản xuất và ưu nhược điểm trong quá trình sản xuất**

**Thiết bị TG102LE**

**Khó khăn**

* Do phải sản xuất 2 mã TG102LE và TG102V cùng 1 lúc dẫn đến linh kiện cung cấp sang các bên gia công phải thường xuyên luân chuyển ở các bên gia công với nhau
* Xảy ra lỗi còi bé khi mang thiết bị lên giá test. Nguyên nhân do phần thiết kế vỏ hộp để sát với còi. Khắc phục lỗi này bằng cách nới lỏng ốc để tạo khoảng trống cho còi kêu.
* Còi thiết bị kêu rè, bé không đạt chất lượng dẫn đến phải thay thế
* Sản xuất phải liên tục thay đổi giữa sản xuất TG102 LE và TG007X dẫn đến phải luân chuyên việc liên tục

**Thiết bị TG102V**

**Khó khăn**

* Thiết bị xảy ra lỗi nhiều. Lỗi chủ yếu ở các chân conecter ghép nối với RFID.
* Số lượng mach lỗi nhiều dẫn đến thời gian sản xuất bị kéo dài
* Số lượng nhân viên sửa chữa tối đa chỉ có 2 nhân viên nên số lượng sửa chữa cũng bị hạn chế
* Do phải tập trung sản xuất thiết bị TG102LE dẫn đến việc sản xuất thiết bị TG102V bị kéo dài

**Thay đổi trong sản xuất**

* Không sử dụng pin bên trong thiết bị
* Thay đổi màu tem( màu xanh đậm chuyển sang xanh nhạt)